

Bản án số: 135/2024/DS-PT

Ngày: 12 - 9 - 2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản
và mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Bà Nguyễn Thị Bích Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:** Ông Trần Minh Công - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 165/2024/TLPT-DS ngày 20/8/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản”.

Do Bản án số 10/2024/DS-ST ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 273/2024/QĐ-PT ngày 28/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị O, sinh năm 1963; địa chỉ: Số B, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn V, sinh năm 1971; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số A, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Tấn V, bà Nguyễn Thị T.

Bà O, ông V, bà T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị O trình bày:

Ngày 10/4/2012, bà cho bà T vay 77.000.000đ và 3.350kg cà phê vỏ khô và 556kg cà phê tươi. Dòng chữ trong giấy ghi việc vay mượn tài sản mực màu đỏ là

bà T viết. Tên thường gọi của bà T là Q. Chồng bà T tên V. Việc vay mượn này ông V, bà T đều biết vì có lúc ông V sang nhà lấy tiền.

Ngày 27/5/2012, bà T mua 800kg phân NPK, ngày 30/8/2012 mua 950kg, ngày 26/9/2012 mua 3000kg, ngày 13/12/2012 mua 300kg NPK. Tổng tiền phân còn nợ 12.880.000đ. Dòng chữ này trong giấy mua bán là chữ màu xanh và xanh đen là do bà viết và cộng sổ vì là chỗ quen biết gần nhà nên khi cần ông V, bà T qua mượn tiền và lấy cà phê nên không ghi giấy, sau đó bà mới tính toán chốt lại, không có ký nhận vì tin tưởng nhau.

Giấy chốt nợ do bà T viết. Do là hàng xóm tình cảm nên bà để cho ông V, bà T trả dần nhưng không trả. Khi biết bà ông V, bà T bán đất bà đã khởi kiện nhưng sau đó cũng không trả. Sau đó, bà đòi nhiều lần nhưng bà T không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông V, bà T trả cho bà 77.000.000đ tiền vay và 70.330.000đ tiền cà phê và 12.880.000đ tiền phân bón. Tổng cộng là 160.210.000đ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà có mượn bà O tiền nhưng đã trả rồi. Nay bà O tiếp tục khởi kiện, bà đề nghị bà O cung cấp chứng cứ thể hiện bà có ký nhận việc vay mượn tiền và mua bán phân bón.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn V trình bày:

Ông không liên quan trong vụ án này, ông không vay mượn tiền và mua bán phân bón của bà O.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà O yêu cầu một mình bà T trả cho bà O 77.000.000đ và 3.350kg cà phê rôbusta vỏ khô và 556kg cà phê mô ca tươi. Bà O không yêu cầu ông V trả nợ. Bà O không yêu cầu giải quyết đối với số tiền phân bón 12.880.000đ.

Tại Bản án số 10/2024/DS-ST ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng. Xử.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị O về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với ông Nguyễn Tấn V, bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị O số tiền 77.000.000đ.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị O 3.350kg cà phê rôbusta vỏ khô và 556kg cà phê mô ca tươi.

Ngoài ra quyết định của bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 24/5/2024 và 04/6/2024, bị đơn ông Nguyễn Tấn V, bà Nguyễn Thị T kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

Bị đơn ông V rút kháng cáo, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông V; chấp nhận kháng cáo của bà T; sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của bà O về việc buộc bà T phải trả 77.000.000đ và 3.350kg cà phê rôbusta vỏ khô và 556kg cà phê mô ca tươi; đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà O về việc buộc bà T trả số nợ phân bón 12.880.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc bà O khởi kiện yêu cầu bà T trả cho bà O 77.000.000đ và 3.350kg cà phê rôbusta vỏ khô và 556kg cà phê mô ca tươi và 12.880.000đ tiền nợ phân bón; bị đơn không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, ông V rút kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo là tự nguyện nên cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông V.

[2] Xét kháng cáo của bà T thấy rằng:

[2.1] Bà T thừa nhận tên thường gọi ở nhà là Q. Chồng tên V nên thường gọi là Quyền V1.

[2.2] Bà O cho rằng ngày 10/4/2012 bà cho bà T vay 77.000.000đ và 3.350kg cà phê vỏ khô và 556kg cà phê tươi, tổng cà phê có giá trị 70.330.000đ, bà T là người viết nội dung vay nhưng vì hàng xóm tin tưởng nhau nên bà không yêu cầu bà T ký tên vào nội dung vay. Trong khi đó, bà T lại không thừa nhận tài liệu này vì cho rằng không có chữ ký xác nhận của người vay.

Tại Kết luận giám định số 15/KL-KTHS (TA) ngày 24/7/2023 của Phòng K - Công an tỉnh L thể hiện: “Không đủ cơ sở kết luận chữ viết...” là của bà T, sau khi nhận được kết luận giám định bà O không thắc mắc, khiếu nại gì, cũng không yêu cầu giám định lại nên cần căn cứ kết luận giám định để giải quyết vụ án, do kết luận giám định là không đủ cơ sở kết luận chữ viết trong tài liệu trên là chữ viết của bà T nên tài liệu bà O xuất trình để khởi kiện ông V1, bà T là không có căn cứ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O, buộc bà T trả nợ cho bà O là không đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Ngoài ra, bà O còn khởi kiện yêu cầu trả tiền phân bón còn nợ là 12.880.000đ nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà O không yêu cầu giải quyết nội dung này nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ giải quyết vụ án đối với nội dung khởi kiện này là thiếu sót.

[2.4] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà O đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 2.020.000đ, Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định về chi phí tố tụng nhưng phần quyết định của bản án chưa tuyên về chi phí tố tụng là thiếu sót nên cần tuyên bổ sung buộc bà O phải chịu chi phí tố tụng là 2.020.000đ, đã nộp đủ và quyết toán xong.

[2.5] Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ là chưa phù hợp nên cần chấp nhận kháng cáo của bà T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhận định trên.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Nguyễn Tấn V.

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T.

Sửa Bản án số 10/2024/DS-ST ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị O đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị T trả số tiền nợ phân bón là 12.880.000đ (mười hai triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị O về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản đối với ông Nguyễn Tấn V, bà Nguyễn Thị T liên quan đến số tiền 77.000.000đ (bảy mươi bảy triệu đồng) và 3.350kg cà phê rôbusta vỏ khô và 556kg cà phê mô ca tươi.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Lê Thị O phải chịu 2.020.000đ (hai triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng), đã nộp đủ và quyết toán xong.

4. Về án phí: Bà Lê Thị O được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị O 3.683.000đ (ba triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số 0007749 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Tấn V, bà Nguyễn Thị T mỗi người 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm đã tạm nộp theo biên lai thu số 0004006 ngày 14/6/2024 và số 0003959 ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Đức Trọng (02);
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng;
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Tâm

